TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NĐ** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 328/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 28-7-2017
V/v tranh chấp: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Bảo.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Anh.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Hứa Thu Hằng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố NĐ.

Ngày 28 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố NĐ, tỉnh NĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 224/2017/TLST–HNGĐ ngày 01-6-2017 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 10-7-2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Bích H, sinh năm 1971.

Địa chỉ cư trú: Đ14P4 phường VM, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định.

2. Bị đơn: Anh Tô Thanh H, sinh năm 1970.

Đăng ký Hộ khẩu thường trú: Đ14P4 phường VM, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định.

Hiện đang chấp hành án tại Đội 26 KII, Trại giam NK, xã NV, huyện HL, tỉnh Ninh Bình.

(Tại phiên tòa hôm nay, chị H có mặt, anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 01-6-2017 và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Hoàng Thị Bích H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Bích H và anh Tô Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ năm 1990 và đến ngày 24-10-1998 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường VM, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống của vợ chồng bình thường đến khoảng năm 2007 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H nghiện ma túy, bạo hành gia đình, thường xuyên vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành án. Cụ thể từ năm 1989 cho đến nay, anh H

đã phải đi chấp hành án bốn lần. Một minh chị H phải chăm lo, nuôi dưỡng con chung. Nay, chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Tô Thanh T, sinh ngày 03-10-1991. Hiện nay cháu T đã trưởng thành, tự lập, có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ghi ngày 04-7-2017, bị đơn là anh Tô Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hoàng Thị Bích H kết hôn tự nguyện vào năm 1990 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường VM, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống của vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do không hòa hợp về tính cách, bất đồng quan điểm sống. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh cũng đồng ý thuận tình ly hôn. Anh Tô Thanh H hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Đội 26 KII, Trại giam NK, xã NV, huyện HL, tỉnh Ninh Bình nên ngày 04-7-2017 anh H có đơn đề nghị Tòa án không mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Về con chung: Anh Tô Thanh H xác nhận vợ chồng có một con chung là Tô Thanh T, sinh ngày 03-10-1991. Hiện nay cháu T đã trưởng thành, tự lập, có gia đình riêng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Anh Tô Thanh H xác nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 13-7-2017 anh Tô Thanh H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Tô Thanh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Bích H và anh Tô Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ năm 1990, đến ngày 24-10-1998 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường VM, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp.

Do anh Tô Thanh H hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam NK, tỉnh Ninh Bình, ngày 04-7-2017 anh H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải. Quá trình giải quyết vụ án chị Hoàng Thị Bích H và anh Tô Thanh H cùng xác nhận quá trình chung sống của vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn bất đồng và đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn. Xét thấy giữa chị Hoàng Thị Bích H và anh Tô Thanh H đều xác nhận tình cảm vợ cH không còn, không thể khắc phục để tiếp tục cuộc sống chung vợ chồng và thuận tình ly hôn, việc thuận tình ly hôn giữa chị H và anh H là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần được Hội đồng xét

xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị H và anh H có một con chung là Tô Thanh T, sinh ngày 03-10-1991. Hiện nay, cháu T đã trưởng thành, tự lập, có gia đình riêng. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Chị Hoàng Thị Bích H và anh Tô Thanh H xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Do các đương sự thuận tình ly hôn nên căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì chị Hoàng Thị Bích H và anh Tô Thanh H mỗi người phải nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Tuy nhiên chị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn cho anh H nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Bích H và anh Tô Thanh H.

2. Về án phí: Chị Hoàng Thị Bích H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 03584 ngày 01-6-2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NĐ.

3. Quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị Bích H có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Tô Thanh H có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố NĐ;
- Chi cục THADS TP. NĐ;
- UBND phường VM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Cảnh